

Bài 31

ÔN TẬP

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp HS củng cố những kiến thức cơ bản về :

- Lịch sử dân tộc thời kì giữa thế kỉ XIX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Tiến trình xâm lược của Pháp ; cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta ; nguyên nhân thất bại của công cuộc giữ nước cuối thế kỉ XIX.
- Đặc điểm, diễn biến cơ bản của phong trào đấu tranh vũ trang trong phạm trù phong kiến (1885 – 1896).
- Bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX.

2. Tư tưởng

Giúp HS :

- Củng cố lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc.
- Trân trọng các tấm gương dũng cảm vì dân, vì nước, noi gương học tập cha anh.

3. Kỹ năng

Rèn luyện :

- Kỹ năng tổng hợp trong việc học tập bộ môn Lịch sử, như kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá.
- Kỹ năng sử dụng bản đồ, tranh ảnh lịch sử để trả lời.
- Biết tường thuật hoặc diễn giải một câu hỏi có liên quan đến tri thức lịch sử.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Dựa theo những gợi ý của bài ôn tập trong SGK, GV cho HS ôn lại những kiến thức cơ bản ở phần này, hoặc cho HS chuẩn bị trước ở nhà rồi cùng ôn tập trên lớp, đặc biệt là phần *Bài tập thực hành*.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Bản đồ Việt Nam (nếu là bản đồ Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX thì càng tốt).

– Lược đồ một số cuộc khởi nghĩa cuối thế kỉ XIX.

– Tranh ảnh có liên quan đến lịch sử kinh tế, chính trị, văn hoá Việt Nam trước năm 1918.

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

1. Giới thiệu bài mới

Chúng ta đã tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918. Trong bài này, chúng ta sẽ dừng lại để xem xét :

– Trong giai đoạn lịch sử đã học có những sự kiện chính nào cần phải chú ý.

– Nội dung chính của giai đoạn này.

– Việc tìm hiểu hai vấn đề trên được thông qua các phương pháp học tập đa dạng.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – *Những sự kiện chính*

– GV yêu cầu HS tự lập bảng thống kê những sự kiện chính phản ánh quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 theo mẫu trong SGK.

HS không cần nêu toàn bộ các sự kiện mà chỉ chọn các sự kiện cơ bản :

+ Ngày 1 – 9 – 1858 : thực dân Pháp đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, mở màn cho quá trình xâm lược Việt Nam. Quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của triều đình đã đánh trả quyết liệt.

+ Tháng 2 – 1859, quân Pháp phải kéo vào Gia Định. Quân và dân ta chặn địch ở đây.

+ Đến tháng 2 – 1862, Pháp tăng quân, chiếm đóng Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long.

Quân đội triều đình chống đỡ không nổi. Cuối cùng, với chủ trương thoả hiệp, triều đình kí Hiệp ước Nhâm Tuất (5 – 6 – 1862), nhượng cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Nhân dân độc lập kháng chiến.

+ Tháng 6 – 1867, quân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây. Triều đình bất lực. Nhân dân sáu tỉnh Nam Kỳ nổi lên khởi nghĩa khắp nơi.

+ Ngày 20 – 11 – 1873, Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội. Quân triều đình thất bại. Nhân dân tiếp tục kháng Pháp.

+ Ngày 18 – 8 – 1883, Pháp đánh vào Huế. Triều đình đầu hàng, kí Hiệp ước Hác-măng, rồi Pa-tơ-nốt (6 – 6 – 1884), công nhận sự bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Phong trào kháng chiến của nhân dân không chấm dứt.

– GV hướng dẫn HS lập niên biểu phong trào Cần vương như SGK đã yêu cầu. Ngoài ví dụ trong SGK, GV chỉ cần yêu cầu HS lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào mà SGK đã giới thiệu trong hai giai đoạn với mốc phân chia là năm 1888.

– GV tổ chức cho HS trình bày tóm tắt hai sự kiện lớn ở đầu thế kỉ XX : đường lối, biện pháp đấu tranh, thành phần tham gia, tóm tắt diễn biến.

Mục II – Những nội dung chủ yếu

GV dựa vào bảy nội dung trong SGK, đặt ra các câu hỏi để HS đọc lập tổ chức làm việc hoặc trao đổi nhóm để trả lời.

Các yêu cầu hoặc nội dung HS cần nắm được đã trình bày trong SGK. Ở đây xin làm rõ một số điểm :

– Về "nguyên nhân dẫn đến việc nước ta bị mất vào tay Pháp cuối thế kỉ XIX", GV gợi ý cho HS so sánh các thời kì lịch sử ; vị trí các giai cấp trong xã hội để tìm hiểu nguyên nhân mất nước và trách nhiệm của triều đình phong kiến Nguyễn.

Lưu ý HS nhận xét về phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX (theo gợi ý trong SGK).

– Về phong trào Cần vương (1885 – 1896)

GV hướng dẫn HS tóm lược nguyên nhân, diễn biến của cuộc phản công quân Pháp ở kinh thành Huế (7 – 1885). Trình bày hai giai đoạn chính của phong trào Cần vương (trước và sau năm 1888) và ba cuộc khởi nghĩa – Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê.

– Về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918)

Những vấn đề chủ yếu cần hiểu đòi hỏi GV phải hướng dẫn HS trả lời để nhận thức đúng các sự kiện lịch sử, ví như về các vấn đề : "Chuyển biến về tư tưởng của các nhà yêu nước đương thời" và "Bước đầu hoạt động của Nguyễn Tất Thành", đặc biệt là so sánh những nét mới của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX so với cuối thế kỉ XIX trên các mặt cơ bản, cần giúp HS hiểu rõ :

+ Về chủ trương đường lối : giành độc lập dân tộc, xây dựng một chế độ xã hội tiến bộ (quân chủ lập hiến, dân chủ cộng hoà theo mô hình Nhật Bản).

+ Về biện pháp đấu tranh : phong phú. Ngoài khởi nghĩa vũ trang giành độc lập dân tộc, cần chú ý đến vấn đề cải cách xã hội dưới nhiều hình thức :

- Hợp pháp, bất hợp pháp ;
- Đưa học sinh du học ;
- Vận động chấn hưng thực nghiệp ;
- Truyền bá tư tưởng mới (duy tân) ;
- Kết hợp việc xây dựng lực lượng trong nước với sự giúp đỡ của bên ngoài.

+ Về thành phần tham gia : đông đảo, nhiều tầng lớp xã hội, cả ở thành thị, nông thôn, khắp ba miền ...

Mục III – Bài tập thực hành

– Có thể thêm một ví dụ ngoài ví dụ của SGK

Đặt câu hỏi : "Với tư cách là người chịu trách nhiệm đối với sự an nguy của Tổ quốc, triều Nguyễn đã làm gì và không làm gì ?" (đúng hay không đúng, lợi hay bất lợi), "Điều đó có ảnh hưởng đến vận mệnh dân tộc như thế nào ?".

– Khi "So sánh hai xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh", GV có thể hướng dẫn HS lập bảng sau :

Xu hướng	Chủ trương	Biện pháp	Khả năng thực hiện	Tác dụng	Hạn chế
<i>Bạo động</i> của Phan Bội Châu	Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, xây dựng xã hội tiến bộ về KT, CT, VH.	Tập hợp lực lượng đánh Pháp. Trước hết là xây dựng lực lượng về mọi mặt, kết hợp với cầu viện.	Phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhưng chủ trương cầu viện Nhật Bản : khó thực hiện.	Khuấy động lòng yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc.	Ý đồ cầu viện Nhật Bản là sai lầm, nguy hiểm.
<i>Cải cách</i> của Phan Châu Trinh	Vận động cải cách trong nước – khai trí, mở ngành công thương nghiệp tự cường.	– Mở trường học. – Đề nghị cùng thực dân chấn chỉnh lại chế độ phong kiến, giúp Việt Nam tiến bộ.	Không thể thực hiện được vì trái với đường lối của Pháp	– Cổ vũ tinh thần học tập, tự cường. – Giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến.	Biện pháp cải lương, xu hướng bắt tay với Pháp, làm phân tán tư tưởng cứu nước của nhân dân.